



# Thói quen giúp tiếng Nga động lại

Những thay đổi nhỏ trong cách bạn ghi chép một từ, giúp tiết kiệm hàng tháng nhầm lẫn về sau.

## 1. Lưu mỗi danh từ cùng một từ hợp giống với nó

Giống của danh từ Nga quyết định đuôi tính từ, động từ quá khứ và đại từ. Một danh từ đứng riêng không cho bạn biết giống một cách đáng tin – một tính từ hợp giống thì có, mà không tốn thêm gì để nhớ.

| Thay vì | Học           | Vì                                                    |
|---------|---------------|-------------------------------------------------------|
| словарь | новый словарь | -ь có thể là một trong hai giống; từ này giống đực    |
| дверь   | новая дверь   | cũng là -ь, nhưng giống cái – tính từ quyết định      |
| море    | новое море    | giống trung                                           |
| кофе    | горячий кофе  | giống đực trong cách dùng chuẩn mực, bắt chấp đuôi -е |

## 2. Học động từ cùng từ để hỏi của nó

Động từ hiếm khi nhận một tân ngữ trần. Hãy ghi cách mà nó quyết định như một phần của chính từ đó – từ để hỏi đóng vai trò một nhãn gọn.

| Thay vì                              | Học                                | Trong câu                  |
|--------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|
| помогать = giúp đỡ                   | помогать кому? + cách              | Я помогаю брату.           |
| интересоваться = quan tâm, thích thú | интересоваться чем? + cách công cụ | Она интересуется историей. |
| ждать = chờ đợi                      | ждать кого? что? + cách đối        | Я жду автобус.             |

## 3. Sưu tầm các cặp đối chiếu

Một cặp tốt dạy được nhiều hơn mười quy tắc riêng lẻ, vì sự đối chiếu làm ngữ pháp hiện ra.

| Mẫu A            | Mẫu B              | Điều đối chiếu cho thấy               |
|------------------|--------------------|---------------------------------------|
| Я в школе.       | Я иду в школу.     | bạn đang ở đâu so với bạn đang đi đâu |
| Я читал книгу.   | Я прочитал книгу.  | hoạt động so với việc hoàn thành nó   |
| Я шёл в магазин. | Я ходил в магазин. | đang trên đường so với đi và về       |

## 4. Học sinh cách số nhiều với các danh từ thường gặp

Đây là dạng khó đoán nhất trong ngôn ngữ, nên đáng ghi nhớ thẳng thay vì tự suy ra.

• место > мест · письмо > писем · друг > друзей · человек > людей

## 5. Nhận ra quy luật trước khi đặt tên cho nó

Khi đọc, bạn có thể nhận ra в городе luôn mô tả nơi một thứ đang ở, в город đi kèm việc đi và đến, còn из города mô tả việc đi từ đó ra. Điều đó đáng giá hơn các nhãn. Những cái tên – giới cách, đối cách, sinh cách – chỉ là tay nắm cho điều bạn đã cảm nhận được.

### Và một điều không nên làm

Đừng dừng lại dịch từng từ. Trong một câu chuyện, ngữ cảnh làm nhiệm vụ dạy học: bạn đoán, câu chuyện xác nhận hoặc sửa bạn, và từ đó động lại. Dịch tất cả sẽ làm chậm quá trình và khiến việc đọc thành lao động.